

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2885/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 03 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong
của Công ty TNHH Thủy điện Phú Phong**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2399/STNMT-CCBVMT ngày 19/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong của Công ty TNHH Thủy điện Phú Phong;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 44/CV-TĐPP ngày 25/7/2023 của Công ty TNHH Thủy điện Phú Phong;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 933/TTr-STNMT ngày 02/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thủy điện Phú Phong (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN THỦY ĐIỆN HẠ LƯU ĐẬP DÂNG PHÚ PHONG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong.
- Địa điểm thực hiện: tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thủy điện Phú Phong.
- Địa chỉ liên hệ: lô 21-24 đường Đỗ Nhuận, Khu đô thị An Phú Thịnh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Diện tích dự án: 5.281 m². Trong đó, diện tích nhà máy thủy điện 5.081 m² và diện tích tuyến đường dây 200 m².
- Công suất thiết kế: 2,9MW.

1.3. Phương thức khai thác:

Khai thác, sử dụng nước từ đập dâng Phú Phong.

Nước từ đập dâng → Cửa vào → Cửa nhận nước → Nhà máy thủy điện
→ Kênh xả hạ lưu → sông Côn.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án:

- Các hạng mục công trình chính:
 - + Nhà máy thủy điện: công suất 2,9MW, bao gồm 02 tổ máy;
 - + Kênh xả hạ lưu nhà máy: 01 kênh bê tông, chiều dài 18,45 m;
 - + 01 trạm biến áp: bố trí 02 máy biến áp, công suất mỗi máy 2400kVA;
 - + 01 tuyến đường dây 22kV, có chiều dài 2,9 km.
- Công trình phụ trợ: tường rào, nhà quản lý vận hành, nhà nghỉ cán bộ công nhân vận hành, lán trại.

1.4.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động đào đắp, san nền mặt bằng, vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, xây dựng các hạng mục.
- Hoạt động của nhà máy thủy điện.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa diện tích khoảng 123 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công: Phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; tác động đến môi trường nước, môi trường đất, hệ thủy sinh.

- Trong giai đoạn vận hành: phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, chất thải nguy hại; tác động đến môi trường nước, môi trường đất.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,44 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh ...

+ Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

+ Nước mưa chảy tràn lẫn đất, cát trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt của nhân viên quản lý vận hành phát sinh với lưu lượng khoảng 0,72 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh...

+ Nước vệ sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng có nhiễm dầu, phát sinh trong giai đoạn vận hành nhà máy khoảng 1 m³/lần vệ sinh máy móc, thiết bị (tần suất 2 lần/năm).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công: phát sinh với khối lượng khoảng 278 kg. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

+ Khối lượng đất đào, cát đào từ dự án khoảng 53.800 m^3 , được tận dụng nâng nền trong khu vực dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng $27,4 \text{ kg/ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

- Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng $13,7 \text{ kg/ngày}$.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng: hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng $45,6 \text{ kg}$ trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại dầu mỡ thải, dầu động cơ, hộp số,...

- Giai đoạn hoạt động: khối lượng phát sinh khoảng 370 kg/năm , thành phần chủ yếu là dầu động cơ,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn xây dựng: hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Giai đoạn hoạt động: hoạt động các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân vận hành nhà máy.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển; tác động đến hệ sinh thái, tài nguyên sinh vật.

- Hoạt động vận hành các máy móc thiết bị của dự án và tuyến đường dây tải điện tạo điện từ trường; tác động đến hệ sinh thái, tài nguyên sinh vật.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân: thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít ; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

+ Nước mưa chảy tràn lẫn đất, cát: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

+ Nước thải xây dựng: được thu gom (hố lắng 4 m^3) tái sử dụng cho quá

trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

- Giai đoạn hoạt động

+ Nước vệ sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng (có nhiễm dầu) được thu gom về bể gom (dung tích 11 m³), tại đây nước nhiễm dầu được tách dầu, dẫn qua 01 bể thu dầu (dung tích 5,5 m³) và 01 bể thu nước (dung tích 12,1 m³), từ bể thu dầu sẽ bơm về bể tách dầu (dung tích 2,0 m³) để tiếp tục tách dầu, dầu thu được sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý.

+ Nước mưa chảy tràn: xây dựng hệ thống thoát nước mưa xung quanh khu vực nhà quản lý vận hành, nhà nghỉ của cán bộ công nhân viên.

+ Nước thải sinh hoạt: xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

+ Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

+ Phun nước tưới đường thường xuyên trên công trường xây dựng và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Bố trí các thùng thu gom rác tại khu vực nhà quản lý vận hành và khu vực nhà nghỉ cho công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Xây dựng nhà chứa CTNH diện tích 4 m² trong diện tích nhà máy thủy điện, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn xây dựng:

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 21h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

b) Giai đoạn hoạt động

Xây dựng nhà máy thủy điện đảm bảo theo phương án thiết kế được phê duyệt, trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp vận hành.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ: lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Biện pháp ứng phó sự cố sạt lở: cắm biển báo tại nơi thường xuyên xảy ra sự cố, thường xuyên giám sát các khu vực có khả năng sạt lở, xử lý kịp thời trong thời gian thi công.

- Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ: Trang bị đầy đủ các

phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy theo phương án được phê duyệt; bố trí các bình chữa cháy bằng tay tại từng khu vực, tại các tầng làm việc của máy móc, thiết bị; thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC, chú trọng công tác bảo trì định kỳ.

- Phòng ngừa sự cố sạt lở: Bê tông hóa kênh xả chống xói lở phía hạ lưu, chiều dài 18,45 m, rộng 30 m, kết cấu BTCT M250. Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành Đập dâng Phú Phong giám sát dòng chảy và xói lở bờ sông phía hạ lưu để có biện pháp ứng phó sự cố.

- Xây dựng quy trình vận hành Nhà máy thủy điện phù hợp theo quy trình vận hành của Đập dâng Phú Phong được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo an toàn và không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ thủy lợi.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

5.1.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí:

+ Vị trí tại khu vực thi công Dự án (KK1) (tọa độ: X:1.538.603; Y:574.562);

+ Vị trí tại tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu qua khu dân cư khối Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong (KK2) (tọa độ: X:1.539.046; Y:574.585).

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi (TSP), tiếng ồn.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, khối lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

5.2. Giai đoạn hoạt động

5.2.1. Giám sát thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, khối lượng của chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh.

5.2.2. Giám sát, đảm bảo duy trì dòng chảy: giám sát sự cố sạt lở khu vực bờ sông phía hạ lưu cửa xả trong quá trình vận hành nhà máy.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.